

PHIẾU ÔN TẬP CUỐI KÌ 2 (Phiếu số 1)

MÔN: TOÁN

PHẦN A – CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG:

Bài 1: Số gồm 4 chục và 7 đơn vị đọc là:

- a. Bốn bảy b. Bốn bảy c. Bốn mươi bảy d. Bốn mươi bảy

Bài 2: Số cần điền vào chỗ chấm trong phép tính $41 + \dots = 63$ là:

- a. 12 b. 23 c. 22 d. 20

Bài 3: Số nhỏ nhất có hai chữ số khác nhau là:

- a. 10 b. 12 c. 11 d. 90

Bài 4: $90 \text{ cm} - 30 \text{ cm} + 20 \text{ cm} = \square$. $\square$ là:

- a. 20 cm b. 80 c. 80 cm d. 40 cm

Bài 5: Số lớn nhất trong dãy số: **65; 23; 7; 91; 19** là:

- a. 91 b. 65 c. 23 d. 19

Bài 6: $23 + 32 \dots\dots\dots 65 - 10$. Dấu thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

- a. > b. < c. =

Bài 7: Số tròn chục thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu $74 > \dots\dots\dots > 63$ là:

- a. 72 b. 80 c. 61 d. 70

Bài 8: Hộp bút của em dài khoảng

- a. 5 gang tay b. 20 cm c. 1 bước chân d. 2 sải tay

Bài 9: Nam cao 98 cm. Lan thấp hơn Nam 5cm.
Hỏi Lan cao bao nhiêu xăng-ti-mét?

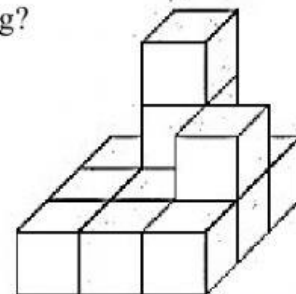
- a. 99 cm c. 90 cm
b. 93 cm d. 98 cm



Lan Nam

Bài 10: Hình bên được ghép bởi bao nhiêu khối lập phương?

- a. 11 c. 13
b. 12 d. 14



PHẦN B : LÀM THEO YÊU CẦU

Bài 1: Tính:

$$\begin{array}{r} 68 \\ - 4 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 35 \\ + 23 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 87 \\ + 2 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 70 \\ - 40 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 59 \\ - 56 \\ \hline \end{array}$$

Bài 2: Chọn dấu >, <, = sao cho phù hợp:

$35 - 15 \dots 60 - 20$

$42 + 2 \dots 80 - 40 + 4$

$46 + 13 \dots 97 - 17$

$29 - 9 \dots 5 + 43$

Bài 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

$58 \text{ cm} - 5 \text{ cm} > 51 \text{ cm}$

☐

Lúc 9 giờ kim dài chỉ vào số 12

☐

$40 + 20 + 15 = 65$

☐

90 là số tròn chục nhỏ nhất

☐

Số 65 gồm 5 đơn vị và 6 chục

☐

1 tuần lễ có 8 ngày

☐

Bài 4: Viết phép tính thích hợp và điền số vào chỗ chấm để hoàn thiện câu trả lời:

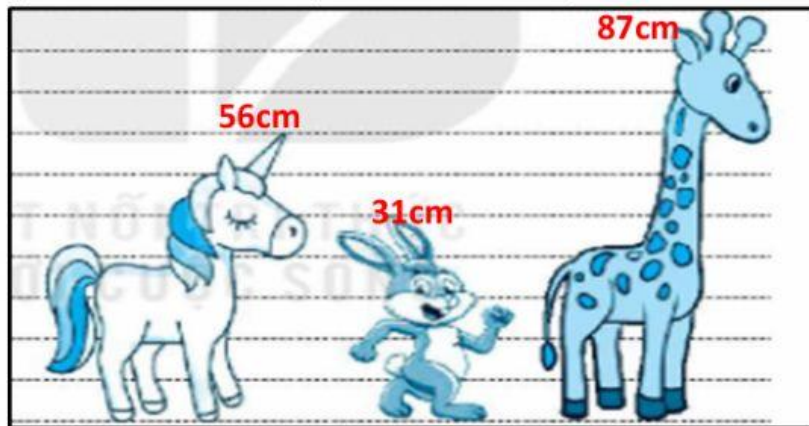
Lúc đầu cô giáo có 25 quyển vở. Sau khi thưởng cho các bạn một số quyển vở, cô còn lại 12 quyển vở. Hỏi cô đã thưởng cho các bạn bao nhiêu quyển vở?

 (quyển vở)

Trả lời : Cô đã thưởng cho các bạn quyển vở.

Bài 5: Chọn đáp án hoặc điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Bạn kì lân cao 56cm. Bạn thỏ cao 31cm. Bạn hươu cao 87cm.



- Bạncao nhất.
- Bạnthấp nhất.
- Bạn hươu cao hơn kì lâncm.
- Bạn kì lân cao hơn thỏcm.